TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C, TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 303/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 17 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 428/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

2. Chị **Lâm Nghi H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ việc, anh Lê Văn N và chị Lâm Nghi H trình bày:

[1] Do quen biết anh chị xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh T vào năm 2009. Trong thời gian chung sống vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về cuộc sống, cụ thể vợ chồng không hợp tính tình với nhau nên mất hạnh phúc. Anh chị có tự thỏa thuận để duy trì hạnh phúc nhiều lần nhưng đến nay vẫn không đạt kết quả.

Do hạnh phúc không đạt, tình cảm vợ chồng không thể kéo dài nên anh chị xin thuận tình ly hôn. Anh chị đã ở riêng và ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay anh chị xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Thành N, sinh ngày 09/10/2009. Anh N đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Anh Lê Văn N và chị Lâm Nghi H phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân sơ thẩm, anh chị đã tạm nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 10456, ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được cấn trừ xem như anh chị đã thực hiện xong phần lệ phí.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn N và chị Lâm Nghi H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Thành N, sinh ngày 09/10/2009. Anh N đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn N và chị Lâm Nghi H phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân sơ thẩm, anh chị đã tạm nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 10456, ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được cấn trừ xem như anh chị đã thực hiện xong phần lệ phí.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc Giàu